

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có ... trang)

A- PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1.(NB) Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là:

- A. N B. N^* C. Z D. {N}

Câu 2.(NB) Tập hợp M các số tự nhiên lớn hơn 4 và nhỏ hơn 9 được viết dưới dạng liệt kê là:

- A. $M = \{ 4; 5; 6; 7; 8; 9 \}$ B. $M = \{ 5; 6; 7; 8; 9 \}$
C. $M = \{ 5; 6; 7; 8 \}$ D. $M = \{ 4; 5; 6; 7; 8 \}$.

Câu 3.(TH) Kết quả của phép tính: $18 : 6 . 3$ là:

- A. 1 B. 6 C. 2 D. 9

Câu 4.(NB) Trong các số 203 ; 452; 685; 354 số chia hết cho 2 là:

- A. 203 B. 452 C. 452; 354 D. 685

Câu 5.(NB) Các số chia hết cho 9 là:

- A. 134; 537 B. 108; 567 C. 345; 908 D. 109; 253

Câu 6.(TH) Các tổng chia hết cho 3 là:

- A. $145 + 207$ B. $875 + 27$ C. $379 + 978$ D. $207 + 708$

Câu 7.(NB) Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là:

- A. 2; 3; 5; 7 B. 2; 3; 5; 7; 9 C. 2; 4; 5; 7; 9
D. 1; 2; 3; 5; 7

Câu 8.(TH) Các ước của 36 lớn hơn 5 là:

- A. 6; 9; 12; 36 B. 6; 9; 12; 18; 36 C. 9; 12; 18; 36 D. 9; 12; 18

Câu 9.(TH) Các bội của 17 lớn hơn 50 và nhỏ hơn 70 là :

- A. 51; 68; 85. B. 34; 51; 68; 85. C. 51; 68. D. 34; 51; 68.

Câu 10.(NB) Khẳng định nào sau đây đúng. Trong hình vuông:

- A. Hai đường chéo không bằng nhau. B. Bốn góc bằng nhau và bằng 90°
C. Hai đường chéo song song. D. Chu vi là bình phương độ dài cạnh.

Câu 11.(NB) Chọn câu trả lời đúng nhất. Trong hình thang cân:

- A. Hai đường chéo vuông góc B. Bốn cạnh bằng nhau.
C. Bốn cạnh song song với nhau D. Hai góc kề một đáy bằng nhau.

Câu 12.(TH) Một hình thoi có diện tích là 100cm^2 và độ dài đường chéo lớn là 25cm .
Độ dài đường chéo nhỏ là:

- A. 15cm . B. 10cm . C. 12cm . D. 8cm .

B- PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1: (1,25 đ)

a) (0,75 đ) **(NB)** Tìm số tự nhiên m; n; p để dãy số sau là các số tự nhiên liên tiếp tăng dần 131; 133; m; n; p

b) (0,5 đ) **(NB)** Tìm các bội nhỏ hơn 50 của số 14

Bài 2: (1đ) (VD) Thực hiện phép tính :

a) $48.27 - 15.27 + 17.27$.

b) $3^2 + 7^5 : 7^3 - 5 \cdot 2^3$.

Bài 3: (1đ) (VD) Bạn An được mẹ cho 200 000 đồng mua sắm đồ dùng học tập. Bạn vào nhà sách mua 15 quyển tập, mỗi quyển giá 9 000 đồng; 5 cây bút bi, mỗi cây bút 5 000 đồng; 1 bộ thước giá 12 000 đồng; 1 compa giá 17 000 đồng; 1 cục tẩy 4 000 đồng. Hỏi bạn An có đủ tiền để mua sắm các vật dụng ấy không ?

Bài 4: (1,25 đ) (TH)

a) Hãy vẽ hình vuông MNPQ có cạnh $MN = 4\text{cm}$ và kể tên các đường chéo của hình vuông đó .

b) Tính diện tích và chu vi của hình vuông trên .

Bài 5: (1,5 đ) (TH)

a) Hãy vẽ hình chữ nhật ABCD có cạnh $AB = 3\text{cm}$; $BC = 5\text{cm}$ và kể tên các góc ở đỉnh , các đường chéo .

b) Tính diện tích và chu vi hình chữ nhật ABCD trên .

Bài 6: (0,5đ) (VD) Có thể xếp 20 cái bánh vào trong mấy hộp để bánh trong mỗi hộp đều bằng nhau, biết không có hộp nào chứa 1 hay 20 cái .

Bài 7: (0,5 đ) (VDC) Một mảnh vườn hình vuông cạnh 20 m .Người ta làm một lối đi xung quanh vườn rộng 2m thuộc đất của vườn. Phần đất còn lại dùng để trồng trọt .Tính diện tích trồng trọt của mảnh vườn .

Hết.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	A	C	D	C	B	D	A	B	C	B	D	D

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1 (1,25 đ)	a) Tìm số tự nhiên m; n; p để dãy số sau là các số tự nhiên liên tiếp tăng dần 131; 133; m; n; p m = 132; n = 134; p = 135	0,75
	b) Tìm các bội nhỏ hơn 50 của số 14 0; 14; 28; 42	0,5
2 (1,0 đ)	a) $48.27 - 15.27 + 17.27.$ $= 27.(48 - 15 + 17)$ $= 27.50$ $= 135$	0,25 0,25
	b) $3^2 + 7^5 : 7^3 - 5 \cdot 2^3$ $= 9 + 7^2 - 5.8$ $= 9 + 49 - 40$ $= 18$	0,25 0,25
	Tổng số tiền bạn An đã mua đồ dùng học tập: $9000.15 + 5000.5 + 12000 + 17000 = 189000$ đồng	1,0
	Vì $189000 < 200000$ nên bạn An đủ tiền để mua sắm các vật dụng ấy.	
4 (1,25 đ)	a) Vẽ hình đúng Hai đường chéo: MP, NQ	0,25 0,5
	b) Diện tích hình vuông là: $4^2 = 16 \text{ cm}^2$ Chu vi hình vuông: $4.4 = 16 \text{ cm}$	0,5
5 (1,5 đ)	a) Vẽ hình 4 góc ở đỉnh là $\hat{A}; \hat{B}; \hat{C}; \hat{D}$ Hai đường chéo: AC; BD	0,25 0,5 0,25
	b) Diện tích hình chữ nhật: $3.5 = 15 \text{ cm}^2$	0,25

	Chu vi hình chữ nhật: $(3 + 5) \cdot 2 = 16 \text{ cm}$	0,25
6 (0,5đ)	Số hộp bánh có thể xếp được là ước của 20 mà lớn hơn 1 và nhỏ hơn 20:	0.25
	$Ư(20) = \{ 1; 2; 4; 5; 10; 20 \}$	
	Vậy số hộp bánh có thể xếp được là 2 hộp; 4 hộp; 5 hộp; hoặc 10 hộp.	0.25
7 (0,5đ)	Độ dài cạnh của mảnh vườn dùng để trồng trọt: $20 - 2 \cdot 2 = 16 \text{ m}$	0.25
	Diện tích trồng trọt của mảnh vườn: $16^2 = 256 \text{ m}^2$	0.25

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vn teach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvn teach/>